|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

**TIẾP TỤC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC RÀ SOÁT VÀ XỬ LÝ KẾT QUẢ RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

*(Tài liệu phục vụ Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2024)*

Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới[[1]](#footnote-1) đã xác định nhiệm vụ:*“Xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo”* và *“Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước”.* Thời gian qua, kết quả của công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan, hệ thống pháp luật vẫn còn tồn tại một số quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn chưa được phát hiện và xử lý kịp thời, tạo ra những rào cản, “điểm nghẽn” nhất định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Để khắc phục hạn chế nêu trên, thời gian vừa qua, các cơ quan nhà nước đẩy mạnh công tác rà soát văn bản để phát hiện chính xác, kịp thời các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không còn phù hợp thực tiễn. Trên cơ sở đó nhiều quy định pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung, nhiều vấn đề vướng mắc, bất cập trong quy định pháp luật và thực tiễn được giải quyết, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội.

**1. Kết quả rà soát, xử lý quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, vướng mắc, bất cập, không phù hợp thực tiễn**

Thời gian qua, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng về hoàn thiện thể chế, pháp luật, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã thường xuyên chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật trên cơ sở quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

**1.1.** Hằng năm, Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương thực hiện rà soát thường xuyên (rà soát văn bản theo căn cứ) với số lượng lớn các văn bản được rà soát và xử lý, kiến nghị xử lý[[2]](#footnote-2).

Trên cơ sở kết quả rà soát thường xuyên, các cơ quan đã thực hiện định kỳ hằng năm công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần. Tại các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan cũng chủ động rà soát, bãi bỏ đối với các văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành, hoặc kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ các văn bản không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có văn bản xác định hết hiệu lực.

**1.2*.*** Bên cạnh việc tổ chức rà soát thường xuyên, nhiều bộ, cơ quan và địa phương cũng chủ động tổ chức rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn phục vụ nhu cầu quản lý nhà nước hoặc theo đề nghị, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện rà soát, công bố danh mục các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan mình nhằm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu tìm hiểu, sử dụng pháp luật của Nhân dân. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp, các bộ, ngành tổ chức thực hiện nhiều đợt rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành nghiên cứu, đề xuất các giải pháp xử lý để hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Đặc biệt từ năm 2020 đến nay, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật[[3]](#footnote-3) đã lựa chọn, tổ chức rà soát chuyên sâu nhiều chuyên đề[[4]](#footnote-4). Các bộ, ngành, địa phương đã đẩy mạnh thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo các chuyên đề, lĩnh vực, nhất là việc tổ chức rà soát đối với các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực do các cơ quan nhà nước ở trung ương ban hành. Cụ thể như: Tổ chức rà soát, nhận diện và đề xuất xử lý đối với các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn trong các văn bản quy phạm pháp luật (luật, nghị định, thông tư) gây khó khăn, vướng mắc, cản trở các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân, làm giảm hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ[[5]](#footnote-5); Tổ chức rà soát toàn bộ các thông tư đang còn hiệu lực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, ngành để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, giảm bớt các thủ tục, yêu cầu không cần thiết, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp và đời sống Nhân dân; Tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (phê duyệt kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ);...

Hiện nay, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản đang tiếp tục theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các bộ, cơ quan liên quan thực hiện rà soát vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật, xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Tổ công tác và các bộ, ngành thực hiện trong các năm 2020, 2021, 2022[[6]](#footnote-6) đối với **463 văn bản**, cụ thể:

- Số văn bản được kiến nghị đã được xử lý: **185 văn bản** (12 văn bản của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội; 71 văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; 102 văn bản cấp bộ).

Qua theo dõi, Tổ công tác nhận thấy có 20 luật, 33 nghị định, 19 thông tư đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bởi văn bản khác từ năm 2021 đến nay. Tuy nhiên, các bộ, cơ quan chưa đánh giá và cập nhật thông tin về việc xử lý nội dung kiến nghị liên quan đến những văn bản này.

- Số văn bản được kiến nghị đang nghiên cứu, xử lý: **239 văn bản**. Trong đó, nhiều văn bảnđã được đưa vào chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản và đang trong quá trình soạn thảo, thẩm định, trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, ban hành theo quy định.

-Số văn bản có phương án xử lý khác: **39 văn bản**, do trong quá trình nghiên cứu, xử lý một số văn bản, cơ quan chủ trì xử lý hoặc tham mưu xử lý có phương án xử lý khác so với phương án đã được nêu tại các Báo cáo rà soát, (như phương án xử lý tại văn bản khác hoặc vướng mắc, bất cập từ quá trình tổ chức thực hiện, nên chỉ cần giải đáp, hướng dẫn nghiệp vụ, không cần thiết sửa đổi quy định pháp luật)[[7]](#footnote-7).

**1.3.** Với vai trò là cơ quan tham mưu, giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác kiểm tra, xử lý văn bản và rà soát, hệ thống hóa văn bản, Bộ Tư pháp luôn quan tâm, tăng cường việc theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện công tác này tại các bộ, ngành, địa phương; tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tự kiểm tra, kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện tốt các nhiệm rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và theo yêu cầu, chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền. Qua công tác kiểm tra, rà soát văn bản, Bộ Tư pháp cùng với các bộ, ngành, địa phương đã kịp thời phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các văn bản có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn theo quy định.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp - Cơ quan thường trực của Tổ công tác về rà soát văn bản thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các bộ, ngành trong công tác rà soát, xử lý kết quả rà soát văn bản; kịp thời tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Đặc biệt trong năm 2023, thực hiện yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền, Bộ Tư pháp đã chủ trì tham mưu, giúpTổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản phối hợp các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện và báo cáo kết quả đối với nhiều nhiệm vụ rà soát văn bản có phạm vi, đối tượng rà soát rất lớn, cụ thể như: nhiệm vụ rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội (Báo cáo số số 587/BC-CP ngày 20/10/2023 của Chính phủ trình Quốc hội)[[8]](#footnote-8); nhiệm vụ rà soát, đề xuất xử lý văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06 (Báo cáo số 334/BC-BTP ngày 19/10/2023 của Bộ Tư pháp trình Lãnh đạo Chính phủ); nhiệm vụ rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định bất cập, những vấn đề vướng mắc trong văn bản quy phạm pháp luật hiện hành theo Công văn số 689/TTg-PL ngày 29/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ;... Kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương thực hiện đã được Quốc hội, Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ và cơ quan có thẩm quyền ghi nhận, đánh giá cao.

**2. Đánh giá**

**2.1. Mặt tích cực**

Từ tình hình, kết quả thực hiện rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước thời gian qua cho thấy:

- Công tác rà soát văn bản ngày càng được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời, tiếp tục chuyển biến tích cực về chất lượng, hiệu quả. Bộ Tư pháp đã phát huy tốt vai trò là tham mưu, giúp Chính phủ quản lý nhà nước về công tác rà soát văn bản và Cơ quan thường trực của Tổ công tác về rà soát văn bản. Các bộ, ngành, cơ quan liên quan ngày càng đã chủ động, nỗ lực trong thực hiện rà soát, xử lý, kiến nghị xử lý văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm được giao; bước đầu quan tâm bố trí nguồn lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ; tổ chức nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý cụ thể đối với các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn đã được phát hiện qua công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản hoặc phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Kết quả rà soát văn bản do Bộ Tư pháp, Tổ công tác về rà soát văn bản và các bộ, ngành, địa phương thực hiện đã từng bước được các cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, kết nối, sử dụng trong quá trình sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc trình ban hành, thông qua văn bản, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, các cơ quan cũng nghiên cứu, giải đáp, hướng dẫn thực hiện đối với các vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá thi hành pháp luật xuất phát từ việc hiểu không đúng, không nắm vững nguyên tắc áp dụng pháp luật được tiếp nhận trong quá trình rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

- Có thể thấy, những kết quả đạt được trong công tác rà soát văn bản từng bước khẳng định vai trò, ý nghĩa của công tác này đối với công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật. Cùng với các công tác tiền kiểm và hậu kiểm khác (thẩm định, thẩm tra, kiểm tra và giám sát văn bản), công tác rà soát văn bản góp phần trực tiếp phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý kịp thời các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn, nâng cao chất lượng của văn bản quy phạm pháp luật, tháo gỡ kịp thời các “điểm nghẽn”, vướng mắc, bất cập về thể chế pháp luật, tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong áp dụng và thực hiện pháp luật, qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương nói riêng và đất nước nói chung.

**2.2. Một số khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

Bên cạnh những thuận lợi, kết quả tích cực đã đạt được, việc rà soát, xử lý văn bản sau rà soát vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như:

- Việc thực hiệntrách nhiệm rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại một số cơ quan còn chưa đầy đủ theo quy định, nhất là trong bối cảnhhệ thống pháp luật nước ta vẫn còn cồng kềnh, phức tạp với số lượng lớn văn bản dưới luật, do nhiều chủ thể có thẩm quyền ban hành và các văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới nên dẫn đến số lượng, số lượt văn bản quy phạm pháp luật cần rà soát thường xuyên là rất lớn.

- Mặc dù các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, vướng mắc đã được rà soát, phát hiện nhưng việc xử lý còn chưa kịp thời, chưa triệt để; chưa thực sự kết nối hiệu quả giữa kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật với hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Các bộ, ngành phảitriển khai đồng thời nhiều nhiệm vụ rà soát văn bản mới do nhiều cơ quan có thẩm quyền yêu cầu với phạm vi rộng, đối tượng văn bản cần rà soát lớn, thời hạn thực hiện ngắn; một số trường hợp còn có sự đan xen, trùng lắp về phạm vi rà soát dẫn đến khó khăn, lúng túng trong quá trình thực hiện và báo cáo kết quả rà soát văn bản; một số trường hợp giao chưa đúng cơ quan có trách nhiệm chủ trì rà soát theo quy định của pháp luật đã ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện rà soát, xử lý kết quả rà soát văn bản.

**Nguyên nhân**

Do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan mà việc rà soát, xử lý văn bản sau rà soát trong một số trường hợp vẫn chưa thực sự kịp thời, chưa đáp ứng kỳ vọng, một số văn bản còn chậm được xử lý. Trong đó, có thể kể đến một số nguyên nhân cơ bản như sau:

- Nhận thức của lãnh đạo một số cơ quan còn chưa thật sự đầy đủ về nội dung, yêu cầu của công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật nói chung và ý nghĩa quan trọng của công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là rà soát các quy định liên quan khi ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản quy phạm pháp luật, dẫn đến còn tồn tại quy định mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, không phù hợp thực tiễn; **chưa chú trọng, quyết liệt trong chỉ đạo việc** **kết nối, sử dụng hiệu quả kết quả rà soát** các văn bản quy phạm pháp luật khi xây dựng, ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản quy phạm pháp luật, dẫn đến có trường hợp vấn đề mâu thuẫn, chồng chéo hoặc vướng mắc, bất cập đã được nhận diện trong hoạt động rà soát văn bản nhưng chưa được nghiên cứu, đánh giá đầy đủ, xử lý trong quá trình xây dựng văn bản.

- Từ thực tiễn rà soát, nghiên cứu xử lý kết quả sau rà soát cho thấy, nhiều vướng mắc, bất cập được phản ánh xuất phát từ việc hiểu và áp dụng pháp luật chưa đầy đủ, chưa chính xác trong quá trình tổ chức thi hành, không phải là vấn đề bất cập của thể chế, quy định pháp luật.

- Việc triển khai đồng thời nhiều nhiệm vụ rà soát văn bản dẫn đến tình trạng một văn bản có thể được yêu cầu xử lý các nội dung khác nhau ở các thời điểm khác nhau. Vì vậy, việc xử lý văn bản không bảo đảm tính tổng thể, thường xuyên phát sinh yêu cầu sửa đổi. Mặt khác, với số lượng rất lớn các văn bản quy phạm pháp luật cần xử lý sau rà soát trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế, khó khăn là thách thức, áp lực lớn với các cơ quan, đòi hỏi các cơ quan phải bố trí nguồn lực, xác định lộ trình ưu tiên phù hợp, từng bước xử lý các văn bản, khó bảo đảm việc xử lý đồng thời các văn bản.

-Nguồn lực đầu tư cho công tác tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật (bao gồm công tác rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật) nhìn chung chưa tương xứng với tầm quan trọng và tính chất khó khăn, phức tạp của nhiệm vụ. Năng lực, trình độ, kinh nghiệm của một bộ phận công chức làm công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật nói chung (bao gồm công tác rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật sau rà soát) chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan trong việc xử lý kết quả rà soát văn bản (nội dung mang tính liên ngành; phối hợp giữa cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan chủ trì tiếp thu, chỉnh lý với các cơ quan liên quan) còn chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả.

**3. Một số đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật**

Để nâng cao hiệu quả công tác rà soát, xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật, các cơ quan cần tiếp tục thực hiện đồng bộ một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

*-* Tiếp tục quán triệt, thống nhấtnhận thức, chỉ đạo trong các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương về vị trí, vai trò của công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam*;*  tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật, bảo đảm chất lượng, tiến độ; tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, bảo đảm xác định rõ việc rà soát văn bản là trách nhiệm phải được tiến hành thường xuyên, chủ động của các bộ, ngành, địa phương; **tuân thủ nghiêm quy định về trách nhiệm rà soát, xử lý kết quả rà soát văn bản, tránh sự trùng lặp hoặc tham mưu, đề xuất phân công thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản không đúng chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan dẫn đến lãng phí về thời gian, nguồn lực thực hiện và khó bảo đảm chất lượng, hiệu quả công việc**.

- Kết quả rà soát mới chỉ là bước đầu, là nguồn dữ liệu đầu vào, phục vụ cho việc nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Trong quá trình xây dựng văn bản, các cơ quan cần tiếp tục đánh giá thấu đáo, tổng thể các vấn đề liên quan, nhất là những vấn đề phức tạp, mang tính liên ngành, những vấn đề các cơ quan còn có quan điểm khác nhau hoặc vấn đề kinh tế, xã hội mới, phức tạp nảy sinh. Trên cơ sở đó, các cơ quan đề xuất phương án xử lý và hoàn thiện các quy phạm pháp luật cụ thể bảo đảm sự thống nhất, phù hợp.

- Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và kết quả nghiên cứu, phương án xử lý đã thực hiện, các bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ xử lý, tham mưu xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Tổ công tác và các bộ, ngành thực hiện thời gian qua, cụ thể:

+ *Đối với văn bản đã có trong chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản:* Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội khẩn trương nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý đối với các quy định pháp luật được kiến nghị và cần xử lý tại các dự thảo văn bản QPPL trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét thông qua hoặc cho ý kiến đã có trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản QPPL có quy định pháp luật cần xử lý đã có trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

*+ Đối với các văn bản chưa có trong chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản:* Khẩn trương nghiên cứu, đề xuất để bổ sung, điều chỉnh tại Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và các năm tiếp theo đối với các văn bản QPPL do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nhưng chưa có trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL; Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, đề xuất đưa vào Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2024 và các năm tiếp theo đối với các văn bản QPPL do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành.

*+ Đối với các văn bản cấp bộ*, đề nghị các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ khẩn trương nghiên cứu, xử lý các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của mình có nội dung vướng mắc, bất cập; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xử lý đối với các văn bản liên tịch ban hành.

Ngoài các nội dung đã được rà soát, đề xuất, kiến nghị, các bộ, cơ quan cần rà soát tổng thể, đánh giá kết quả thi hành văn bản QPPL để tiếp tục phát hiện các quy định bất cập, những vấn đề vướng mắc để có phương án sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Chú trọng, thường xuyên thực hiện hoạt động rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm cả văn bản luật và dưới luật) nhằm phát hiện tối đa “từ sớm, từ xa” các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc khoảng trống pháp luật sau khi ban hành, đồng thời chú trọng việc kết nối và kế thừa, sử dụng hiệu quả kết quả của các hoạt động kiểm soát chất lượng văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm kết quả kiểm tra, rà soát văn bản để nghiên cứu, nghiêm túc đánh giá kỹ cùng với các vấn đề liên quan trong tổng thể văn bản trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Nâng cao trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương và tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các các cơ quan trong xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, đồng bộ, tổng thể các hoạt động kiểm soát chất lượng văn bản quy phạm pháp luật; Tăng cường công tác thẩm tra, giám sát của Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội trong việc xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Đảm bảo kết nối giữa hoạt động giám sát việc xây dựng pháp luật với các hoạt động đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp khác như: thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, số lượng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật; đồng thời, cần quan tâm đầu tư kinh phí, bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ công tác xây dựng pháp luật nói chung và rà soát, xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật nói riêng.

***-*** Nghiên cứu,đổi mới, hoàn thiện chế định giải thích, hướng dẫn áp dụng pháp luật; thực hiện việc giải thích pháp luật trong trường hợp cụ thể nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện pháp luật; nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng áp dụng pháp luật trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận pháp luật, qua đó nâng cao năng lực hiểu và thực thi pháp luật.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả kết nối, sử dụng dữ liệu, kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật; tạo thuận lợi cho công tác theo dõi, đôn đốc việc xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan.

- Hoàn thiện thể chế cho công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật để nâng cao hơn nữa chất lượng văn bản được ban hành, hiệu quả xử lý văn bản quy phạm pháp luật sau rà soát.

Trên đây là nội dung chuyên đề *“Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật”* phục vụ Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2024, định hướng nhiệm vụ công tác đến hết nhiệm kỳ./.

1. Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-1)
2. Cụ thể như:Theo Báo cáo số 132/BC-BTP ngày 16/5/2023 của Bộ Tư pháp: Kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên cả nước trong năm 2022 (gồm cả Bộ Tư pháp) như sau: tổng số văn bản đã được rà soát: 29.118 văn bản (trong đó tại các bộ, cơ quan ngang bộ: 6.090; tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 23.028); tổng số văn bản đã được xử lý sau rà soát: 4.833 văn bản (trong đó tại các bộ, cơ quan ngang bộ: 440/563 văn bản, chiếm 78.15% tổng số văn bản kiến nghị xử lý; tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 4.393/4.752 văn bản, chiếm 92.44% tổng số văn bản kiến nghị xử lý). [↑](#footnote-ref-2)
3. Được thành lập theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Tổ trưởng với các Tổ phó và thành viên là Thứ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ và đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức liên quan. [↑](#footnote-ref-3)
4. Như: Rà soát quy định về điều kiện gia nhập thị trường, tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp; Rà soát quy định về phê duyệt, triển khai, tổ chức thực hiện, chấm dứt dự án đầu tư; Rà soát quy định về tài chính, thuế, quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước; Rà soát quy định về đất đai, tài nguyên, môi trường, xây dựng và kinh doanh bất động sản; Rà soát quy định pháp luật về lao động, việc làm và an sinh xã hội; Rà soát quy định về hợp đồng, giải quyết tranh chấp phát sinh trong kinh doanh, phá sản doanh nghiệp; Rà soát quy định về kiểm tra chuyên ngành; Rà soát quy định pháp luật đảm bảo đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Rà soát quy định về phân công, phân cấp, phân quyền, uỷ quyền trong quản lý nhà nước về kinh tế; Rà soát quy định pháp luật về giáo dục, đào tạo;.... [↑](#footnote-ref-4)
5. Thực hiện theo Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 16/4/2021 của Chính phủ và Công văn số 514/TTg-PL ngày 22/4/2021, Công điện số 1079/CĐ-TTg ngày 14/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-5)
6. Kết quả rà soát được tổng hợp tại các văn bản sau:

   - Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 07/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới (trên cơ sở kết quả rà soát theo Báo cáo số 442/BC-CP ngày 01/10/2020 của Chính phủ về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước).

   - Báo cáo số 229/BC-BTP ngày 15/10/2021 của Bộ Tư pháp báo cáo kết quả rà soát, nghiên cứu, xử lý kiến nghị, phản ánh về quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ.

   - Báo cáo số 20/BC-TCT ngày 28/01/2022 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật về kết quả hoạt động năm 2021 của Tổ công tác.

   - Báo cáo số 93/BC-TCT ngày 29/3/2023 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà sóat văn bản quy phạm pháp luật vè kết quả hoạt động năm 2022 của Tổ công tác. [↑](#footnote-ref-6)
7. Ví dụ 1: Tại Báo cáo số 229/BC-BTP ngày 15/10/2021 của Bộ Tư pháp báo cáo kết quả rà soát, nghiên cứu, xử lý kiến nghị, phản ánh về quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương có đề nghị Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành cơ chế giá bán điện mặt trời mới và các quy định, quy chuẩn liên quan đầu tư phát triển đến điện mặt trời để tạo thuận lợi cho việc đầu tư các dự án điện năng lượng mặt trời của các doanh nghiệp nhằm khai thác hiệu quả năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Lý do: Cơ chế giá bán điện mặt trời theo Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ đã hết hiệu lực; việc chậm ban hành cơ chế mới đối với giá bán điện mặt trời khiến cho một số dự án điện mặt trời theo quy hoạch bị chậm, việc đầu tư phát triển điện mặt trời mái nhà nhằm phát huy nguồn năng lượng tái tạo cũng bị chững lại.

   Tại thời điểm báo cáo, Bộ Công Thương có ý kiến: Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đang tiến hành kiểm tra, rà soát, đánh giá về phát triển điện mặt trời thời gian qua, cũng như đang phối hợp với các Bộ ngành nghiên cứu quy định phát triển điện mặt trời phù hợp với các quy định hiện hành, nhu cầu phụ tải, khả năng giải tỏa công suất để trình cấp có thẩm quyền ban hành.

   Đến nay, Bộ Công Thương có ý kiến: Bộ Công Thương đang nghiên cứu, xây dựng phương án xử lý. Các chính sách/qui định (trong đó có giá FIT) chỉ nên được áp dụng trong thời gian nhất định để hỗ trợ/khuyến khích đầu tư vào điện năng lượng tái tạo (NLTT). Trong bối cảnh hiện nay, giá điện NLTT trên thế giới có xu hướng ngày càng giảm, qui mô dự án điện NLTT ngày càng mở rộng, chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong cơ cấu nguồn điện quốc gia, thị trường công nghệ, thiết bị điện gió, điện mặt trời đã trở nên cạnh tranh hơn, việc xem xét, chuyển dịch sang chính sách phát triển theo hướng cạnh tranh, tiệm cận thị trường là phù hợp với xu hướng phát triển trên thế giới. Việc duy trì tiếp tục các chính sách hỗ trợ nêu trên hiện không còn phù hợp.

   **Ví dụ 2:** Địa phương có ý kiến đối với Thông tư số 17/2017/TT-BCT ngày 19/9/2017 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục thiết lập khu (điểm) chợ biên giới, đề nghị Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Ngoại giao nghiên cứu, xem xét tách riêng quy trình thiết lập khu (điểm) chợ tại các cửa khẩu, điểm thông quan đã được hai bên chính thức công nhận (như các cặp cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu song phương,...) và các điểm thông quan chưa được hai bên chính thức công nhận (như các lối mở biên giới,...). Cụ thể, đối với các khu (điểm) chợ được thiết lập lưu thông, trao đổi hàng hóa qua các khu vực cửa khẩu, điểm thông quan đã được hai bên chính thức công nhận, đề nghị giảm bớt quy trình phải có ý kiến của chính quyền địa phương cấp tỉnh/khu của phía Trung Quốc.

   **Tại thời điểm cho ý kiến:** Bộ Công Thương sẽ nghiên cứu sửa đổi tại văn bản sửa đổi, bổ sung Nghị định số 02/2003/NĐ-CP.

   **Hiện nay, Bộ Công Thương thấy rằng:** Theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc, hai bên đã thống nhất: Địa điểm cụ thể của cặp chợ biên giới (điểm, chợ thương mại biên giới) do chính quyền địa phương cấp tỉnh hai bên thỏa thuận theo pháp luật hiện hành của hai nước. Do đó, việc lấy ý kiến bằng văn bản của chính quyền địa phương cấp tỉnh/khu phía Trung Quốc là phù hợp theo quy định của Hiệp định. Bộ Công Thương đang tổng hợp thêm ý kiến của các địa phương khác để làm cơ sở sửa đổi, bổ sung quy định. [↑](#footnote-ref-7)
8. Thủ tướng Chính phủ cũng thành lập Tổ công tác thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội về rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang là Tổ trưởng theo Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 11/8/2023. Tổng số văn bản quy phạm pháp luật đã được các cơ quan thực hiện rà soát là 523 văn bản gồm 66 luật, 02 pháp lệnh, 08 nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 167 nghị định, 63 quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 217 văn bản do các cơ quan khác ở trung ương ban hành. [↑](#footnote-ref-8)